

Số: /QĐ-BQLKTCTTL

Ngọc Lặc, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng dự án: Tu sửa, nâng cấp Đập Bai Mỹ, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

TRƯỞNG BAN QLKTCTTL HUYỆN NGỌC LẶC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng; số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/ 2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa; Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa quý IV năm 2024 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 tỉnh Thanh Hóa; Quyết

định số 5155/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 cho các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 21/12/2024 của HĐND huyện Ngọc Lặc khóa XX, kỳ họp thứ 22 về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách huyện, xã năm 2025, huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Quyết định số 5268/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Ngọc Lặc việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước; Thu, chi ngân sách huyện, xã năm 2025 huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Quyết định số 866 /QĐ-UBND ngày 17/03/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất – kế hoạch tài chính sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 của Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của kỹ thuật ban QLKTCTTL.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng dự án: Tu sửa, nâng cấp Đập Bai Mý, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

I. Khái quát dự án:

- Tên dự án: Tu sửa, nâng cấp Đập Bai Mý, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng: Xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Ngọc Lặc.
- Chủ đầu tư: Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 498.445.331 (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi một đồng).
- Nguồn vốn: Hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu vấn khảo sát thiết kế, lập báo cáo KTKT: Chỉ định thầu.
- + Tiến độ thực hiện: Không quá 30 ngày.
- + Hình thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.

II. Nội dung về nhiệm vụ và phương án khảo sát lập báo cáo KTKT:

1. Phạm vi nghiên cứu: Tu sửa, nâng cấp Đập Bai Mý, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Mục Tiêu đầu tư:** Tu sửa, nâng cấp Đập Bai Mỹ xã Thủy Sơn đưa nước tưới về cung cấp cho diện tích 8 ha vùng sản xuất của công trình đảm nhiệm.

2. Phương pháp và tiêu chuẩn khảo sát:

2.1. Mục đích khảo sát:

- Thu thập, nghiên cứu và tổng hợp tài liệu địa hình và các tài liệu khác có liên quan.

- Đi thực địa, khảo sát thực địa.

- Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

- Chuẩn bị máy móc, thiết bị vật tư, kiểm nghiệm, hiệu chỉnh máy, dụng cụ để phục vụ công tác khảo sát.

- Kiểm tra, nghiệm thu tài liệu đã được tính toán.

- Giao nộp tài liệu theo quy định.

2.2. Nội dung yêu cầu khảo sát:

- Khảo sát điều tra thu thập thông kê tình hình kinh tế xã hội, giao thông thủy lợi và dân số khu vực dự án để phục vụ công tác lập BC KTKT.

- Xác định các khoảng vượt giao thông, hệ thống cống rãnh, giao chéo với các đường dây thông tin và các đường điện khác.

- Phải cập nhật giá, nguồn nguyên vật liệu trên thị trường thường xuyên theo từng thời điểm lập hồ sơ dự toán.

- Khảo sát xác định điểm tập kết nguyên vật liệu, xác định cự ly, phương án vận chuyển để có cơ sở lập dự toán xây dựng công trình.

- Khảo sát thủy văn: Tận dụng số liệu thủy văn của các dự án liên quan; bổ sung công tác điều tra và cập nhật số liệu thủy văn theo thực tế.

- Khảo sát mỏ VLXD và bãi đổ vật liệu không thích hợp: Thỏa thuận với các bên liên quan của địa phương sở tại về vị trí mỏ vật liệu xây dựng và bãi đổ vật liệu không thích hợp.

2.3. Khảo sát địa hình:

- Sử dụng tài liệu bản đồ sử dụng đất của UBND xã để xác định các mốc giới và bảng (tọa độ X, Y).

- Để triển khai ngoài thực địa, dùng máy toàn đạc điện tử và các thiết bị kèm theo để xác định chính xác tuyến cần khảo sát.

2.4. Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng và căn cứ trong tính toán:

- Thông tư số: 14/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/10/2022 của bộ trưởng bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia lĩnh vực xây dựng công trình thủy lợi.

- Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- TCVN 8478: 2018 Công trình thủy lợi yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8226: 2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình.
- TCVN 8224: 2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình.
- TCVN 8225: 2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- TCVN 9398: 2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- TCVN 9437: 2012 Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình.
- Các phần mềm thiết kế được áp dụng: AutoCad-2010, Sap-2000.
- Các quy chuẩn, quy phạm hiện hành của nhà nước ban hành.

3. Hồ sơ báo cáo Kinh tế Kỹ thuật:

3.1. Nhiệm vụ của công tác lập báo cáo Kinh tế Kỹ thuật:

- Thiết kế giải pháp công nghệ thi công.
- Thiết kế BVTC của từng hạng mục cụ thể.
- Lập dự toán.

3.2. Yêu cầu chung về hồ sơ báo cáo: Hồ sơ Báo cáo KT-KT xây dựng công trình thực hiện theo nội dung, thành phần và chất lượng hồ sơ qui định tại các Nghị định, thông tư hướng dẫn như sau:

- Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;
- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác hiện hành khác.

3.3. Yêu cầu đối với bản vẽ thi công bao gồm:

- Thuyết minh phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được để người trực tiếp thi công thực hiện theo đúng thiết kế;
- Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình;
- Dự toán thi công xây dựng công trình.

3.4. Yêu cầu về quy cách hồ sơ thiết kế công trình:

- Bản vẽ thiết kế thi công công trình phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, trừ trường hợp nhà thầu thiết kế là cá nhân hành nghề độc lập.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

4. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Loại công trình: Loại công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Cấp công trình: Công trình NN&PTNT, cấp IV.
- Quy mô đầu tư:
 - + Cải tạo đập dâng.

+ Dự kiến đầu tư nâng cấp tuyến kênh có chiều dài khoảng 120m, với khẩu độ kênh (BxH) = (40x40)cm. Kết cấu thành kênh bằng bê tông đá 1x2 M200# dày 15 cm; Đáy bằng bê tông M200# dày 15 cm, đáy kênh được lót 02 lớp nilon chống mất VXM. Cứ 10m đặt 01 khe lún đặt 2 lớp giấy dầu tấm nhựa đường. Khoảng 20m đặt 01 ống nhựa PVD dẫn nước ra ruộng.

5. Tổ chức thực hiện và khối lượng thực hiện:

- Tổ chức thực hiện: Căn cứ vào đề cương đề ra, đề nghị đơn vị tư vấn thiết kế tiến hành các bước đúng theo trình tự qui định.

- Tiến độ thực hiện: Không quá 30 ngày.
- Khối lượng thực hiện:
- Khối lượng khảo sát: *(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).*
- Dự kiến chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT, BVTC: **39.792.950 đồng.**
Trong đó:

+ Chi phí khảo sát địa hình: 15.070.062 đồng

+ Chi phí lập BCKT-KT: $G_{XD} \times 6,2\% = 24.722.888$ đồng.

Trong đó: $G_{XD} = G_{TM} \times 80\%$

$(498.445.331 \times 80\%) \times 6,2\% = 24.722.888$ đồng

6. Hồ sơ giao nộp:

- Phương án khảo sát, lập báo cáo KTKT: 07 bộ;
- Báo cáo kết quả khảo sát: 07 bộ;
- Thuyết minh báo cáo KTKT; 07 bộ;
- Thiết kế bản vẽ thi công: 07 bộ;
- Dự toán thiết kế: 07 bộ;
- Quy trình vận hành, bảo trì: 07 bộ;
- Các tài liệu phục vụ công tác khảo sát, thiết kế khác có liên quan: 07 bộ;

III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần những công việc đã thực hiện: Không có.

- Phần những công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: Không có.
- Phần những công việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bao gồm lập chi phí khảo sát địa hình; chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật): **39.792.950 đồng**.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Kỹ thuật và Kế toán Ban QLKTCTTL huyện; các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật đấu thầu, các quy định hiện hành của pháp luật và nội dung của Quyết định này;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cán bộ Kỹ thuật, Kế toán Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc; các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ; 
- PCT UBND huyện Phạm Thị Lý (để b/c);
- Các phòng: KTHT&ĐT; TC-KH (để p/h);
- Phòng giao dịch số 9 - KBNN Khu vực X;
- Lưu: VT BQLKTCTTL;
- In: bản.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Dũng

BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG THẨM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng)

DỰ ÁN: TU SỬA, NÂNG CẤP ĐẬP BAI MÝ, XÃ THỦY SƠN, HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HÓA

HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng toàn bộ	Đơn giá			Thành tiền		
				Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công
	Bình đồ								
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III	1 ha	0,3600	25.818	1.950.089	160.959	9.294	702.032	57.945
	Cắt dọc								
2	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	1,8000	26.787	529.710	26.114	48.217	953.478	47.005
	180/100 = 1,8								
	Cắt ngang								
3	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	2,4000	41.195	642.331	32.743	98.868	1.541.594	78.583
	240/100 = 2,4								
4	Công tác đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	km	0,1800	4.550	907.772	4.519	819	163.399	813
5	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm	1,0000	25.651	1.644.831	42.059	25.651	1.644.831	42.059
6	Đo vẽ hiện trạng công trình phục vụ công tác sửa chữa, cải tạo (Kỹ sư 4/8)	công	2,0000		265.000			530.000	
7	Khảo sát điều tra mô vật liệu, vị trí đổ thải, , kinh tế xã hội	công	2,0000		265.000			530.000	
8	Vận chuyển thiết bị	ca	1,0000			1.000.000			1.000.000
	TỔNG HẠNG MỤC						182.849	6.065.334	1.226.405

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC
DỰ ÁN: TU SỬA, NÂNG CẤP ĐẬP BAI MỸ, XÃ THỦY SƠN, HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HÓA
HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	(VLG + CLVL)	181.282	VL
	- Đơn giá vật liệu gốc	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	182.849	VLG
	- Chênh lệch giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu và chênh lệch giá	-1.567	CLVL
2	Chi phí nhân công	BNC	6.232.117	NC
	- Đơn giá nhân công gốc	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	6.065.334	NCG
	- Chênh lệch giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công và chênh lệch giá	166.783	CLNC
	- Hệ số điều chỉnh nhân công	$(NCG + CLNC) \times 1$	6.232.117	BNC
3	Chi phí máy thi công	BM	1.226.405	M
	- Đơn giá máy thi công gốc	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	1.226.405	MG
	- Chênh lệch giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công và chênh lệch giá		CLM
	- Hệ số điều chỉnh máy thi công	$(MG + CLM) \times 1$	1.226.405	BM
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	7.639.804	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	$NC \times 70\%$	4.362.482	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	$T \times 5\%$	381.990	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$T \times 2,0\%$	152.796	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	4.897.268	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + GT) \times 6\%$	752.224	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	$G_{lpa} + G_{lbc}$	664.465	Cpvks
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	$(T + GT + TL) \times 2\%$	265.786	G _{lpa}
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	$(T + GT + TL) \times 3\%$	398.679	G _{lbc}

	Chi phí khảo sát trước thuế	T + GT + TL + Cpvks	13.953.761	G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 8%	1.116.301	GTGT
	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	15.070.062	Gxd
	Chi phí dự phòng	Gxd x 0%		Gdp
	Tổng cộng	Gxd + Gdp	15.070.062	
Bằng chữ: Mười lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn không trăm sáu hai đồng./.				

PHỤ BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Tu sửa, nâng cấp Đập Bai Mỹ, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-QLKTCTTL ngày /4/2025 của Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc).

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Ban QLKTCT TL huyện Ngọc Lặc	Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	39.792.950	Hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025.	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	10 ngày	Tháng 4/2025	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu:				39.792.950									

Gói thầu: Khảo sát thiết kế, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: 39.792.950 đồng

(Bằng chữ: Ba chín triệu bảy trăm chín hai nghìn chín trăm năm mươi đồng)

* Trong đó:

+ Chi phí khảo sát địa hình: 15.070.062 đồng.

+ Chi phí lập BCKT-KT: $G_{XD} \times 6,2\% = 24.722.888$ đồng.

Trong đó: $G_{XD} = G_{TM} \times 80\%$

$(498.445.331 \times 80\%) \times 6,2\% = 24.722.888$ đồng

(Ghi chú: Giá trị thanh toán chính thức sẽ dựa trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình).